

Số: 116/2019/QĐST - HNGĐ

Đồng Hồ, ngày 19 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 149/2019/TLST/HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1988.

Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm TY, xã HB, huyện DH.

Bị đơn: Chị Đào Thị T – sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm SG, xã TT, huyện PL.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đào Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị T thỏa thuận để chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đào Yên N, sinh 29/6/2009 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Hàng tháng anh Đ đóng góp cho chị T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để nuôi con chung đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 09/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, các khoản vay, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ án (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào khoản tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ theo biên lai thu số 0016382 ngày 18 tháng 7 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Đồng Hỷ;
- Chi cục Thi hành án Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã HB, huyện DH, tỉnh TN
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thắng